

## **Nâng mức vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Có hiệu lực thi hành từ ngày 8/11/2019, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ban hành ngày 23/9/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm theo hướng nâng mức vay ưu đãi từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

Về mức vay đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, Nghị định 61/2015/NĐ-CP quy định mức vay 01 dự án tối đa là 01 tỷ đồng và không quá 50 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 50 triệu đồng.

Tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, các mức vay trên được nâng lên: Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho 1 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

Bên cạnh đó, thời hạn vay vốn cũng được tăng từ không quá 60 tháng lên tối đa 120 tháng.

## **Quy định mới về tổ hợp tác**

Nghị định 77/2019/NĐ-CP ban hành ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác có hiệu lực thi hành từ ngày 25/11/2019.

Nghị định này quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Theo quy định, tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

Nghị định nêu rõ, để trở thành thành viên của tổ hợp tác, các thành viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

- 1- Cá nhân là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định từ Điều 16 đến Điều 24 Bộ luật dân sự, quy định của Bộ luật lao động và pháp luật khác có liên quan;
- 2- Tổ chức là pháp nhân Việt Nam, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có năng lực pháp luật phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của tổ hợp tác;
- 3- Tự nguyện gia nhập và chấp thuận nội dung hợp đồng hợp tác;
- 4- Cam kết đóng góp tài sản, công sức theo quy định của hợp đồng hợp tác;
- 5- Điều kiện khác theo quy định của hợp đồng hợp tác.

## **Cán bộ quản lý thị trường không được gợi ý, đòi hỏi các lợi ích vật chất**

Thông tư 18/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương về hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường có hiệu lực thi hành từ 15/11/2019 nêu rõ những việc không được làm trong hoạt động công vụ là: Có hành vi, cử chỉ, thái độ không đúng mực, lăng mạ, bôi nhọ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức trong hoạt động công vụ; không giải quyết hoặc không tham mưu, ban hành văn bản trả lời liên quan đến chế độ, chính sách đúng thời hạn làm ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa hợp pháp hoặc quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đó, cán bộ Quản lý thị trường cũng không được lợi dụng hoạt động công vụ bao che, dung túng hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân có vi phạm hành chính để làm trái các quy định của pháp luật nhằm mục đích tham ô, nhận hối lộ dưới mọi hình thức; không được gợi ý, đòi hỏi phải thỏa mãn các lợi ích vật

chất, phi vật chất hoặc cố ý vay mượn tiền bạc, mua hàng của tổ chức, cá nhân đang trong quá trình thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.

## **Hướng dẫn về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ**

Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/11/2019.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ bao gồm: nội dung hóa đơn điện tử, thời điểm lập hóa đơn điện tử, định dạng hóa đơn điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

## **Vụ án xâm hại tình dục có bị hại dưới 18 tuổi phải được xét xử kín**

Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

Theo đó, khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án phải xét xử kín, tuyên án công khai theo đúng quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi tuyên án, Hội đồng xét xử chỉ đọc phần quyết định trong bản án.

Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án không được yêu cầu bị hại là người dưới 18 tuổi tường thuật lại chi tiết quá trình phạm tội; không sử dụng câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại; không đối chất giữa bị hại với người phạm tội tại phiên tòa. Bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến vụ án trên cũng không được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2019.

**TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ CÔNG:** (0236) **1022** hoặc **\*1022** , miễn phí phục vụ

- 1. Nhận phản ánh, góp ý** của người dân cho Thành phố và chuyên cơ quan chức năng xử lý
- 2. Hướng dẫn, giải đáp THỦ TỤC hành chính, quy định, chính sách**
- 3. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ chính quyền điện tử**
- 4. Cung cấp các thông tin khác của Thành phố (thiên tai, địa điểm, sự kiện, ....)**
- 5. Cung cấp dịch vụ Call Center , nhấn tin CSKH chuyên nghiệp, GIÁ RẺ NHẤT.**